

**LIFESTART FOUNDATION EDUCATION SCHOLARSHIP
FOR HUE UNIVERSITY OF MEDICINE & PHARMACY STUDENTS**
HỌC BỔNG GIÁO DỤC LIFESTART FOUNDATION
DÀNH CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ

- **MAJOR:** GENERAL MEDICINE/ *CHUYÊN NGÀNH Y ĐA KHOA*
- **YEAR LEVEL:** 1st YEAR STUDENTS - SCHOOL YEAR 2017-2018, WITH ACADEMIC EXCELLENT RESULTS IN FIRST SEMESTER/ *DÀNH CHO SINH VIÊN NĂM NHẤT NĂM HỌC 2017-2018 CÓ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC KÌ 1 THUỘC LOẠI XUẤT SẮC*
- **VALUE:** \$5,000 USD/SCHOLARSHIP/ *MỖI HỌC BỔNG TRỊ GIÁ 5000 ĐÔ MỸ DÀNH CHO MỖI SINH VIÊN TRONG NĂM HỌC 2017-2018*

***** The scholarship application needs to be submitted to the university by the 5th of March 2018/ Hạn chót gửi hồ sơ học bổng về trường Đại học Y Dược Huế là ngày 5 tháng 3 năm 2018**

The scholarship application includes
Hồ sơ học bổng bao gồm

1. The scholarship application form filled by student and signed by the Principal of Hue University of Medicine and Pharmacy/ *Đơn xin học bổng được điền đầy đủ bởi sinh viên và có xác nhận của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Huế*
2. A copy of student's study report for 1st semester - school year 2017-2018/ *Bảng kết quả học tập học kì 1 năm học 2017-2018*
3. One portrait and one full length photo of student/ *1 ảnh chân dung và 1 ảnh toàn thân của sinh viên*
4. 4 photos of student's family house: in front of the house, inside the house, and two sides/ *4 hình ảnh về nhà ở của gia đình sinh viên: 1 ảnh nhìn từ phía trước, 1 ảnh bên trong ngôi nhà, và 2 ảnh của ngôi nhà nhìn từ hai phía trái-phải*
5. Certificates from local government about student's family situation/ *Chứng nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình sinh viên (khó khăn cụ thể, hộ nghèo, cận nghèo...)*
6. Other certificates which can support student's application/ *Các chứng nhận khác có thể hỗ trợ cho hồ sơ học bổng nếu có*

Applicant User Guide and Application Form
Hướng dẫn cho người xin trợ cấp học bổng và đơn xin học bổng

This Guide is designed to assist applicants in understanding the role of the Lifestart Foundation, the Educational Scholarships awarded and administered by Lifestart Foundation, and information on how to fill out the attached application form.

Hướng dẫn này nhằm giúp cho người xin học bổng hiểu được vai trò của tổ chức Lifestart, về học bổng giáo dục do Lifestart trao tặng, điều hành và thông tin điền vào mẫu đơn học bổng.

Information about Lifestart Foundation and our Educational Scholarships
Thông tin về tổ chức Lifestart và học bổng giáo dục của chúng tôi

The Lifestart Foundation is a grassroots, not-for-profit charity that helps disadvantaged Vietnamese people and their families to become self-sufficient. Founded in 2000 by Australian Karen Leonard and supported by an international team of dedicated volunteers, the Foundation applies a holistic approach to helping those in need through proven working programs and initiatives which are designed to effect a generational change.

At the moment our biggest project is our **Education Scholarship Project**. The Lifestart Foundation believes that every student should have the opportunity to complete an education and for over 17 years has been actively assisting students in Hoi An and its surrounding regions. Scholarships are available to students who are at risk of not being able to continue with their education because of financial difficulties. Scholarships include the provision of school fees, extra classes, books, stationery, uniforms and transport where needed.

The LSF scholarships give academically gifted but extremely disadvantaged students with limited financial resources the chance to fulfil their dream of completing an education.

The provision of scholarships fund the completion of education for students from Year 7 to Year 12. Further sponsorship is sought by the organisation at the completion of Year 12 for students to attend university. Sponsorship for university attendance can be provided in the form of either business or private support. Our aim is to break the cycle of poverty through access to education.

All students are monitored regularly to ensure that academic achievement and dedication to study is maintained.









Lifestart Foundation, còn được gọi là Hội từ thiện Lifestart, là tổ chức phi chính phủ tại Hội An, được thành lập từ năm 2000 bởi bà Karen Leonard, quốc tịch Úc. Sứ mệnh của tổ chức là giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn có một cuộc sống tốt đẹp hơn, thông qua các chương trình hỗ trợ giáo dục, đào tạo nghề và xây nhà tình nghĩa nhằm đem đến những thay đổi mang tính thể hệ.

Chương trình Học bổng Giáo dục Trung học hiện là dự án lớn nhất của Hội từ thiện Lifestart Foundation. Lifestart Foundation sáng lập ra chương trình Học bổng Giáo dục Trung học để giúp các em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có cơ hội học tốt hơn và hướng đến một tương lai tươi sáng, đồng thời giúp phá vỡ vòng xoáy nghèo đói của gia đình. Học bổng chi trả tiền học phí, bảo hiểm, tiền học thêm, sách vở, văn phòng phẩm, đồng phục. Ngoài ra, học bổng còn có các hỗ trợ kèm theo như hỗ trợ xe đạp, xe đạp điện, và các phương tiện học tập khác như bàn học, kệ sách, laptop... , cũng như các hỗ trợ đến phía gia đình học sinh như tặng gà vịt, gạo, dầu ăn, nhu yếu phẩm, quà Tết...

Học bổng Lifestart Foundation hỗ trợ cho việc học tập của các em học sinh kể từ năm học lớp 7 đến hết lớp 12. Tổ chức cũng sẽ tiếp tục gây quỹ và tìm kiếm những học bổng tiếp sau để hỗ trợ cho quá trình học Đại học của các em học sinh này. Trong quá trình nhận học bổng, học sinh cần duy trì và phát huy thành tích học tập. Lifestart sẽ căn cứ vào thành tích học tập và thái độ của các em để xem xét về việc tiếp tục hỗ trợ Học bổng cho những năm sau, nếu các em giữ vững thành tích tốt, học bổng sẽ được duy trì đến khi các em kết thúc chương trình Đại học.

Mọi thông tin về tổ chức có thể tìm hiểu thêm tại www.lifestartfoundation.org.au

Application Instructions
CHỈ DẪN LÀM ĐƠN XIN HỌC BỔNG

	You should ensure all items are filled out honestly and as accurately as possible. Be very careful with your answers, dishonest answers for any question will cause the application to be rejected. If you don't know the answer, do not make one up – leave the field blank
	Bạn nên đảm bảo tất cả các mục được điền đều mang tính trung thực và chính xác hết mức có thể. Hãy cẩn thận với câu trả lời của bạn, bất kỳ câu trả lời không thành thật nào cũng sẽ dẫn đến việc đơn xin học bổng bị loại hoàn toàn. Nếu bạn không biết câu trả lời, đừng bịa đặt thông tin, hãy bỏ trống câu trả lời đó.
	A copy of the student's most recent official school report card must be attached to the application.
	Nộp kèm theo Bản sao kết quả học tập chính thức gần đây nhất.
	Upon submitting and signing this application, you are granting Lifestart Foundation permission to conduct necessary checks to verify the information provided and also granting permission for us to contact the student's school and enquire further about the student's academic history.
	Khi nộp và ký vào đơn này, ứng viên đã đồng ý cho phép Lifestart Foundation tiến hành những kiểm tra cần thiết nhằm xác minh các thông tin được cung cấp và cũng cho phép chúng tôi liên lạc với trường học của bạn và tìm hiểu thêm về quá trình học tập của bạn.
	If you have not been contacted by Lifestart Foundation one month after you are interviewed, then unfortunately you have been unsuccessful in obtaining a scholarship this year. You are welcome to re-apply again in the future.
	Nếu Lifestart Foundation không liên lạc lại bạn sau một tháng kể từ cuộc phỏng vấn tại trường bạn học, nghĩa là bạn đã không thành công trong lần xin học bổng năm nay. Tuy nhiên chúng tôi khuyến khích bạn nên tiếp tục thử sức ở những đợt tuyển sinh tiếp theo.
Scholarship Administrator Người quản lý quỹ học bổng: Ms. Nguyen Thi Cam Nhung Email: admin@lifestartfoundation.org.au Web: www.lifestartfoundation.org.au	Lifestart Foundation Hội Từ thiện Lifestart 14 Nguyễn Thái Học, Hoi An, Vietnam Tel: 0979 705 680
Australian NGO Registration Number: A0045550E Vietnamese NGO Registration Number: PACCOM AT416 Vietnamese Charity Partner Organisation: Quang Nam Union of Friendship Organization	

I/PERSONAL INFORMATION / THÔNG TIN CÁ NHÂN

Full Name / Họ và tên (Viết in hoa)

Current Address / Nơi ở hiện tại:

City/Thành phố:

Province / Tỉnh:

Hometown/Quê quán:

City / Thành phố:

Province / Tỉnh:

Cell phone / Điện thoại di động:

Email:

Alternative number/Số thay thế:

Facebook link/Địa chỉ Facebook nếu có

Date of Birth / Ngày tháng năm sinh:

Place of Birth / Nơi sinh:

☐ Male / Nam

☐ Female / Nữ

Country of Citizenship / Quốc tịch:

Ethnic Background / Dân tộc:

Major or Field of Study / Ngành học:

Current Academic Year /

Năm học hiện tại:

Anticipated Graduation Date / Năm tốt nghiệp dự kiến

Academic Result in 1st semester/

Kết quả trung bình học kỳ 1

Health Issues - if any/Các vấn đề về sức khỏe nếu có

<p>How do you rate your performance at school? (Self -Rated)</p> <p>Bạn tự đánh giá mức học ở trường của mình như thế nào?</p>	<p>Very Good / Giỏi</p> <p>Good / Khá</p> <p>Average / Trung bình</p> <p>Bad / Yếu</p> <p>Very Bad / Kém</p>
<p>Why do you rate your performance at the above level?</p> <p>Tại sao bạn đánh giá bản thân ở mức đó?</p>	
<p>Are you making 100% effort in your study as well as your life?</p> <p>Bạn có đang nỗ lực 100% cho việc học và cho cuộc sống của bạn không?</p>	
<p>Do you join in any activities at your university besides studying? If yes, what achievements have you gained from those activities</p> <p>Ngoài việc học, bạn có tham gia các hoạt động nào khác không? Nếu có, hãy chia sẻ những thành tựu bạn đã đạt được trong những hoạt động đó?</p>	
<p>What are your dreams and plans for the future? Why?</p> <p>Ước muốn và những kế hoạch của bạn trong tương lai là gì? Tại sao?</p>	

What are your strengths?

Điểm mạnh của bạn là gì?

What are your weaknesses?

Điểm yếu của bạn là gì?

Who do you admire? And why?

Ai là người mà bạn ngưỡng mộ? Tại sao?

II/PERSONAL EXPENSES / CHI TIÊU CÁ NHÂN

<p>1. Are you living with your family or are you renting a room? <i>Bạn đang sống cùng với gia đình hay đang thuê phòng trọ?</i></p>	<p><input type="checkbox"/> A- Live with your family, if your answer is A, then move to question 8 / <i>Nếu câu trả lời là A, hãy chuyển xuống câu hỏi 8</i></p> <p><input type="checkbox"/> B- Rent a room, if your answer is B, then answer all questions from 2 to 8/ <i>Nếu câu trả lời là B, hãy trả lời tất cả câu hỏi từ 2 đến 8</i></p>
<p>2. How much do you pay in rent per month? <i>Mỗi tháng tiền trọ bao gồm cả điện, nước, internet là bao nhiêu?</i></p>	
<p>3. How much financial support does your family give you every month? <i>Mỗi tháng gia đình bạn hỗ trợ bao nhiêu tiền?</i></p>	
<p>4. Besides money, does your family also support you with other things like rice, cooking oil etc? <i>Ngoài hỗ trợ bằng tiền thì gia đình có hỗ trợ khác như gạo, dầu ăn, ... hay không?</i></p>	
<p>5. Do you cook or do you eat out? <i>Bạn nấu ăn hay ăn bên ngoài?</i> If you eat out, why?</p>	
<p>6. How much do you spend on your meals per day? <i>Chi tiêu cho tiền ăn hằng ngày của bạn là bao nhiêu?</i></p>	
<p>7. List in detail what you spend your money on every month excluding room rental fee and food/ <i>Liệt kê cụ thể những khoản chi tiêu hằng tháng của bạn trừ tiền trọ và tiền ăn</i></p>	
<p>8. Do you have a part-time job? If yes, what kind of part-time job and how much is your monthly income? <i>Bạn có đi làm thêm hay không?</i> <i>Nếu có thì bạn đang làm việc gì và thu nhập hằng tháng là bao nhiêu?</i></p>	

III/FAMILY INFORMATION / THÔNG TIN VỀ GIA ĐÌNH

(include all members of student's family/bao gồm tất cả những thành viên trong gia đình bạn)

Please carefully note about the members who live in the same family house as the student but they eat separately or they have married and moved out/ Ghi chú rõ nếu thành viên chung sống trong gia đình với bạn nhưng ăn riêng hoặc đã có gia đình riêng và sống riêng

No STT	Full Name Họ và tên	Relationship Mối quan hệ với sinh viên	Date of Birth Ngày tháng năm sinh	Occupation Nghề nghiệp	Education Standard Trình độ văn hóa	Monthly Income Thu nhập hằng tháng
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						

IV/FAMILY FINANCIAL SITUATION/ HOÀN CẢNH TÀI CHÍNH GIA ĐÌNH

Monthly Income/ Thu nhập hằng tháng

Rice farming <i>Nhà có trồng lúa không? Có bán lúa không?</i> Including free rice <i>Lúa trồng ra có đủ để ăn không?</i>	
Vegetable planting <i>Nhà có trồng rau ko? Có bán rau không?</i> Inc free oil <i>Có sẵn dầu ăn không? (Dầu ăn làm từ đậu phộng nhà trồng)</i>	
Chicken/duck/pig/cow raising <i>Có nuôi gia súc gia cầm không?/Bao nhiêu con?</i>	
Government support <i>Trợ cấp của chính quyền</i>	
Relative's support <i>Hỗ trợ của họ hàng, bà con, anh chị em</i>	
TOTAL INCOME including part IV, not including those who eat separately or have married and moved out/ Tổng thu nhập hằng tháng của gia đình tính theo Mục IV, cùng với trợ cấp, hỗ trợ của bà con, không bao gồm thành viên ăn riêng, hoặc đã lập gia đình và sống riêng	

Monthly Expenses / Chi tiêu hằng tháng của gia đình

Thông tin mục này cần chính xác và được khai bởi phụ huynh học sinh

If you are renting a room, please do not to include what you have listed in Part II into this

Nếu bạn đang ở trọ, vui lòng không cộng các khoản ở Mục II vào đây

Electricity Điện		Fuel – motorbike Xăng – xe máy	
Food Thức ăn		Fuel cooking Nhiên liệu nấu ăn và gia vị	
Rent Thuê nhà		Debt repayment Trả nợ	
Medical expenses Chi phí thuốc men, chữa bệnh		Monthly funeral & wedding costs Chi phí ma chay, cưới hỏi	
Extra Classes for all children Học thêm cho tất cả con cái trong nhà		School fees for other Children Học phí cho tất cả con cái trong nhà	
Cigarettes/ Thuốc lá Alcohol/ Rượu bia		Others Chi phí khác	
TOTAL EXPENSES/Tổng chi tiêu hằng tháng			

Other financial information Các thông tin về tài chính khác			
Is your family on the poor list or close to the poor list with the government? <i>Gia đình bạn có thuộc diện nghèo hay cận nghèo theo chứng nhận của chính quyền không?</i>		Y / N Có/ không	
Do you have health insurance for the poor? <i>Bạn có bảo hiểm dành cho người nghèo không?</i>		Y / N Có/ không	
Are you receiving any support in cash or kind from any other organisations, from school or the government? <i>Bạn có được nhận hỗ trợ bằng hiện kim hay hiện vật từ bất kì tổ chức nào, từ nhà trường hay từ chính quyền không?</i>	Y / N Có/ không	If yes, details Nếu có, hãy ghi chi tiết	
Do you have any relatives who are living overseas? If yes, do they support you with anything? <i>Bạn có họ hàng đang sinh sống ở nước ngoài không? Nếu có, họ có hỗ trợ gì cho bạn hay không?</i>	Y / N Có/ không	If yes, details Nếu có, hãy ghi chi tiết	
Have you received any scholarships? <i>Bạn đã từng hoặc đang nhận học bổng nào không?</i>	Y / N Có/ không	If yes, details Nếu có, hãy ghi chi tiết	
Does the family have any loans they are paying back? <i>Gia đình bạn có đang phải trả khoản vay nào không?</i> IF YES/Nếu có Where did you get the loan from? How much was the loan for? How long has the family had the loan? <i>Vay của ai?</i> <i>Vay bao nhiêu và cho mục đích gì?</i> <i>Gia đình đã vay nợ bao lâu rồi?</i>	Y / N Có/ không		
How many bikes in your family? <i>Gia đình bạn có bao nhiêu xe đạp?</i>			
Does your family have a motorbike? <i>Nhà bạn có xe máy không?</i> If yes, how many? <i>Nếu có, mấy chiếc?</i>			Y / N Có/ không

Housing condition Family home, not your rental room

Điều kiện nhà ở (Nơi gia đình bạn đang ở, không phải phòng trọ của bạn)

Do parents/guardian own the house? Cha mẹ/người giám hộ có nhà ở không?	Y / N Có/ không
Do parents/ guardian rent the house? Cha mẹ/ người giám hộ đang thuê nhà phải không?	Y / N Có/ không
What material is the house made of? Ngôi nhà được làm bằng vật liệu gì?	
How old is your house? Nhà đã xây được bao lâu?	
How much did it cost to build your house? Nhà xây hết bao nhiêu tiền?	
Do you have electricity? Nhà bạn có điện để dùng không?	Y / N Có/ không
Does the house have a toilet? Nhà bạn có phòng vệ sinh riêng không?	Y / N Có/ không
Do you have running water inside the house? Nhà bạn có nước sinh hoạt để dùng không?	Y / N Có/ không
Do you have a TV? Nhà bạn có Tivi không?	Y / N Có/ không
Do you have a computer/laptop? Nhà bạn có máy vi tính không?	Y / N Có/ không

V/Share about your situation and your difficulties which are not included above

Chia sẻ thêm về hoàn cảnh của bạn, về những khó khăn chưa được thể hiện qua các câu trả lời ở trên?

VI/Why should we choose you for this scholarship?

Tại sao chúng tôi nên trao cho bạn học bổng này?

Application Agreement

Cam kết khi xin học bổng

All the answers have been provided accurately and to the best of my ability. I understand that giving any false or misleading information will cause my application to be rejected by Lifestart Foundation.

Tất cả các câu trả lời trên đây đều chính xác và xác thực nhất với bản thân tôi. Tôi hiểu rằng việc đưa ra bất kỳ thông tin sai lệch hoặc gây hiểu nhầm nào cũng có thể khiến đơn xin học bổng của tôi bị Lifestart Foundation từ chối.

I agree to the collection and use of personal information and images for the purpose of assessing eligibility for an Educational Scholarship and the ongoing use of same for assessment and research purposes by Lifestart Foundation.

Tôi đồng ý với việc thu thập và sử dụng thông tin, hình ảnh cá nhân của tôi cho mục đích đánh giá điều kiện đủ để nhận học bổng giáo dục và cho việc sử dụng liên tục đối với cùng mục đích đánh giá và nghiên cứu của Lifestart Foundation.

I certify that I am the student (or in the case of students under the age of 18 years old at the time of application - parent or guardian of the student) whose name and address appear on this application form.

Tôi xác nhận rằng tôi là học sinh (hoặc trong trường hợp học sinh ở độ tuổi dưới 18 tuổi tại thời điểm xin học bổng - cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh) có tên và địa chỉ xuất hiện trên mẫu đơn này.

Student Học sinh		Parent or Guardian Cha mẹ hoặc người giám hộ	
Name Họ và Tên		Name Họ và Tên	
Signature Kí tên		Signature Kí tên	
Date Ngày		Date Ngày	

**CONFIRMATION FROM UNIVERSITY ABOUT YOUR STUDENT/
XÁC NHẬN, Ý KIẾN & ĐÓNG DẤU CỦA NHÀ TRƯỜNG VỀ HOÀN CẢNH CỦA HỌC SINH**